

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 31/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành



chính;

- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các Bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;

- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước năm 2019;

- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 03/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phiên bản 1.0;

- Quyết định số 2301a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt đề án triển khai mô hình đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU NĂM 2019

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ

sơ, thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo an toàn thông tin phục vụ triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đẩy mạnh phát triển cải cách hành chính, đảm bảo triển khai dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-TTg và Quyết định số 877/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai các nội dung đô thị thông minh gắn chặt với xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm phục vụ tốt yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, nâng cao vai trò quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang đã được phê duyệt.

- Hoàn thiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh đến cấp xã để gửi nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai hệ thống một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu của một số ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin quan trọng tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tuyên truyền nâng cao hiệu quả hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường xử lý hồ sơ trên môi trường mạng nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

- 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy).

- 40% dịch vụ công được cung cấp mức độ 3 phát sinh hồ sơ và 15% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến

của tỉnh.

- 70% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai hệ thống một cửa điện tử.

- 100% cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước được cấp hộp thư điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, khi được ban hành.

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh theo hướng tập trung, hiện đại, đạt tiêu chuẩn, đảm bảo đủ năng lực phục vụ triển khai ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tập trung triển khai sử dụng chữ ký số vào hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2.

- Tăng cường công tác rà soát, theo dõi, giám sát, đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

- Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã nâng cao tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo trên hệ thống phần mềm.

- Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh (@kiengiang.gov.vn) bảo đảm 100% công chức được cấp hộp thư công vụ để sử dụng trong công việc.

- Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của một số ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin quan trọng tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử.

- Xây dựng đề cương trang thông tin kiểm soát thủ tục hành chính và kết nối liên thông hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống phần mềm thống kê thông tin xã hội tỉnh Kiên Giang.

- Xây dựng hệ thống phần mềm thông tin kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai tích hợp chữ ký số vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư triển khai hệ thống giao ban trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối liên thông vào hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến tỉnh cho một số

huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì, hoàn thiện Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; kết hợp triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và thanh toán trực tuyến (phí, lệ phí) của hệ thống ngân hàng tích hợp trên cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh.

- Bảo đảm Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đầu tư hoạt động ổn định, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28, Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 60% các xã phường, thị trấn được đầu tư triển khai hệ thống một cửa điện tử.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

4. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, đảm bảo các nội dung về kết nối, liên thông, chia sẻ các hệ thống thông tin một cửa điện tử và tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch đã được công chứng trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh thuận tiện, chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo an toàn.

- Triển khai xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai xây dựng hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh và quản lý cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Kiên Giang.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống và an toàn

thông tin; tập huấn, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho Đội Ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống thông tin, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin các hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường công tác phòng chống mã độc, rà soát, kiểm tra, đánh giá và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh chia sẻ mã độc với Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Rà soát, cập nhật quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố máy tính tỉnh Kiên Giang, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng đô thị thông minh

Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung xây dựng đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang, phối hợp vận hành tốt đô thị thông minh Phú Quốc và tiếp tục triển khai giai đoạn II, đô thị thông minh huyện Phú Quốc.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam khi được ban hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, ứng dụng chữ ký số, ứng dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử và hệ thống Thư điện tử công vụ,...

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT

của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Giải pháp tài chính

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang năm 2019.

- Xem xét áp dụng hình thức thuê dịch vụ ứng dụng CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2020.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính gắn với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Rà soát, bổ sung nội dung ứng dụng CNTT vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo phù hợp theo lộ trình và định hướng của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính thông qua các chương trình đối thoại trực tiếp về cải cách hành chính, phát hành trên báo giấy, phát tờ rơi,...

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin.

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Rà soát, đánh giá các hệ thống thông tin trọng yếu tỉnh theo cấp độ.

5. Giải pháp tổ chức triển khai thực hiện

Thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phù hợp với Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử; tăng cường vai trò người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tham mưu thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu tỉnh đề ra.

- Phát huy vai trò của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

- Tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về CNTT, nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan đơn vị để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Tổng kinh phí triển khai nhiệm vụ CNTT tỉnh năm 2019 là: 45,1 tỷ đồng (bốn mươi lăm tỷ, một trăm triệu đồng), cho các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2019, trong đó:

- Nguồn vốn sự nghiệp công nghệ thông tin tỉnh: 16 tỷ đồng (gồm 15,86 tỷ vốn sự nghiệp công nghệ tỉnh và 140 triệu đồng vốn đối ứng địa phương);

- Nguồn vốn đầu tư công: 15 tỷ đồng;

- Nguồn vốn Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia: 14,1 tỷ đồng.

(Đính kèm Phụ lục danh mục các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh

Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đảm bảo đạt mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố các quy trình giải quyết thủ tục hành

chính có tính chất liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm việc tuân thủ chặt chẽ các quy định nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập các dự án, kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNTT và ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp nghiên cứu và triển khai thí điểm việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, mở rộng việc thực hiện cơ chế liên thông tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để tạo điều kiện triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang; tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2019.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước nghiên cứu phát triển những phần mềm mang tính cấp thiết; thực hiện chuyển giao công nghệ, nhân rộng các giải pháp, mô hình, hệ thống CNTT trong và ngoài tỉnh đã triển khai có hiệu quả.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hoá nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả;

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, Hệ thống Thư điện tử, Hệ thống Một cửa điện tử,...; chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình một cửa điện tử tại cơ quan, địa phương đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình đảm bảo công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kiên Giang, Báo Kiên Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2019. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- VP BCD quốc gia về CNTT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV BCD CQĐT tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltram (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình



PHỤ LỤC I

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

Nguồn vốn sự nghiệp công nghệ thông tin tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số: 485/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
I	Ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cơ quan Nhà nước				
1	Đầu tư, xây dựng hệ thống phần mềm đăng ký kinh doanh và quản lý cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở ngành, huyện, thành phố	2.200.000.000	
2	Triển khai tích hợp chữ ký số vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông		800.000.000	
3	Lập dự án triển khai hệ thống giao ban trực tuyến cấp huyện trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		200.000.000	
4	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Kiên Giang	Ban Dân tộc		2.000.000.000	
5	Lập đề cương và dự toán chi tiết dự án “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch đã được công chứng trên địa bàn tỉnh”.	Sở Tư pháp		2.000.000.000	



ST T	Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
6	Lập đề cương và dự toán chi tiết dự án "Nâng cấp Trang thông tin điện tử kiểm soát thủ tục hành chính"	Sở Thông tin và Truyền thông		30.000.000	
7	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Công báo Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND		100.000.000	
8	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		2.200.000.000	
9	Xây dựng phần mềm trung gian tích hợp giữa phần mềm một cửa điện tử và phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	900.000.000	
II	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp				
1	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		100.000.000	
2	Xây dựng Cổng thông tin điện tử của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh		400.000.000	
III	Đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước				
1	Rà soát, kiểm tra, đánh giá và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh			360.000.000	
2	Đầu tư phần mềm cho giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, giải pháp phòng, chống mã độc.			900.000.000	

ST T	Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Ghi chú
IV	Hoạt động sự nghiệp CNTT khác				
1	Kinh phí hoạt động Đội Ứng cứu sự cố máy tính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Đội ứng cứu	Sở Thông tin và Truyền thông	100.000.000	
2	Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo KG, Đài PTTH, đoàn thể, Đài truyền thanh huyện, thành phố	400.000.000	
3	Hội thi Tin học trẻ tỉnh	Tỉnh đoàn		160.000.000	
4	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT&TT, Sở TTTT		1.900.000.000	
5	Kinh phí hoạt động Công thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông		300.000.000	
6	Kinh phí hoạt động sự nghiệp CNTT Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo CQĐT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		710.000.000	
7	Hội thảo về an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		100.000.000	
TỔNG CỘNG				15.860.000.000	





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

Nguồn vốn đầu tư công

(Kèm theo Kế hoạch số: 185/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn đầu tư	Ghi chú
1	Triển khai hệ thống một cửa điện tử các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ngành, huyện thành phố	15.000.000.000	
TỔNG CỘNG				15.000.000.000	



BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019
Vốn Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Kế hoạch số: 185/KH-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án CNTT	Kinh phí	Vốn đối ứng địa phương năm 2019
I	Nhóm các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin		
1	Thuê dịch vụ giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng hoạt động ứng dụng CNTT của tỉnh	3.000.000.000	30.000.000
2	Thuê dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu trọng yếu của tỉnh đảm bảo phục hồi cơ sở dữ liệu khi có sự cố	1.500.000.000	15.000.000
3	Thuê dịch vụ kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương với các hệ thống thông tin của tỉnh	2.600.000.000	25.000.000
II	Hoạt động Chuyển đổi, chuẩn hoá, tạo lập dữ liệu		
1	Chuyển đổi, chuẩn hoá, tạo lập dữ liệu đối với các hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc cơ sở quản lý lĩnh vực du lịch, thể thao (thẻ hướng dẫn viên du lịch, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch); cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực về văn hoá (quảng cáo, cấp phép biểu diễn); cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực dược, hành nghề y; cơ sở dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp (thú y, thủy sản); cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp	5.000.000.000	50.000.000
III	Chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
	Chuẩn hoá quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo danh mục tại Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện trong các năm 2018-2019	2.000.000.000	20.000.000
TỔNG CỘNG		14.100.000.000	140.000.000